TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:161/2018/HS-ST
Ngày18 – 9 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Lê Hoàng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Ngũ Minh Luận;

Bà Lê Thị Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:***Ông Trần Trung Tín,Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthị xã Thuận An tham gia phiên tòa:***Ông Trần Thanh An- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018đối vớibị cáo:

Đồng Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn):9/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Thanh Đ và bà Trần Thị D.

Tiền án: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2016.

Tiền sự:

+ Ngày 28/8/2017 bị Công an phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, đã nộp phạt ngày 31/8/2017.

+ Ngày 04/12/2017 bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, đến ngày 03/02/2018 được gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018 cho đến nay(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Ngọc N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số nhà X, Tổ Y, Ấp Z, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đồng Văn N, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/4/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T phối hợp cùng Công an phường T tuần tra, khi đến trước nhà số 1A3/54, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Đồng Văn T và ĐồngVăn N đang đứng cạnh xe mô tô biển số 61B1-432.14 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 02 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng (nghi là ma túy) giấu trong gói thuốc lá loại 555 để trên gác baga xe mô tô biển số 61B1-432.14. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T, N về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra Đồng Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trên là của Đồng Văn T. Nguồn gốc ma túy do T mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại cầu vượt B, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 3.000.000 đồng vào ngày 11/4/2018và cất giấu trong gói thuốc lá loại 555 để trên gác baga xe mô tô biển số 61B1-432.14 với mục đích để sử dụng. Đồng Văn N không biết T cất giấu ma túy.

Tang vật thu giữ: 02 túi nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 61B1-432.14.

Theo Bản kết luận giám định số 225/MT-PC54 ngày 19/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,5318 gam và 5,5258 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKSTA ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Đồng Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bì thư đã niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi số vụ225/PC54 là vật chứng trong vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại JA39 WAVE ANPHA (dung tích xy lanh: 109cm^3), số khung RLHJA390XHY 051105, số máy JA39E-0051134.

Tịch thu tiêu hủy01 biển số 61B1-432.14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vitàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai củangười làm chứng, tang vật thu giữvà các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/4/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp cùng Công an phường T tuần tra, khi đến trước nhà số 1A3/54, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Đồng Văn T cất giấu 02 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng trong gói thuốc lá loại 555 để trên gác baga xe mô tô biển số 61B1-432.14.Qua giám định kết luận mẫutinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,5318 gam và 5,5258 gam (tổng trọng lượng là 9,0576gam), loại Methamphetamine.

[2.2] Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy trong người để sử dụng dần, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Đối với Đồng Văn N là người đi cùng bị cáo Đồng Văn T khi bị bắt giữ, quá trình điều tra N không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy trong người nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/5/2015 bị cáo Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2016 chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đồng Văn T của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 bì thư đã niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi số vũ 225/PC54 là vật chứng trong vụ án được hoàn lại sau giám định, trọng lượng 2,7628 gam và 4,6378 gam (tổng trọng lượng là 7,4006 gam) cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại JA39 WAVE ANPHA (dung tích xy lanh: 109cm^3), số khung RLHJA390XHY 051105, số máy JA39E-0051134 thu giữ trong vụ án do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận chiếc xe trên là bị cáo mượn của người bạn tên S (không rõ nhân thân, địa chỉ) để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành xác minh nguồn gốc xe và biển số xe 61B1-432.14.Kết quả điều tra:Biển số xe 61B1-432.14được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, số khung RLCN1DR10DY105026, số máy 1DR1105039 do bà Đỗ Ngọc N đứng tên đăng ký xe và bà N hiện vẫn đang sử dụng xe của mình. Còn xe mô tô thu giữ trong vụ án này chỉ có biển số giống biển số xe được cấp cho bà N, khác hoàn toàn với xe của bà N về đặc điểm, nhãn hiệu, số loại, số khung, số máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An thực hiện đầy đủ các biện pháp truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô thu giữ nêu trên nhưng đến nay không ai liên hệ giải quyết và đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe và tịch thu tiêu hủy biển số xe 61B1-432.14.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong ghi số vụ 225/PC54 và 01 biển số 61B1-432.14.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại JA39 WAVE ANPHA (dung tích xy lanh: 109cm^3), số khung RLHJA390XHY 051105, số máy JA39E-0051134.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Vương